

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 319/2021/HS-ST
Ngày 09 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thu Hà và bà Lê Thu Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 307/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 357/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M; sinh ngày 30 tháng 5 năm 1991, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú tổ 7, khu 8, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lê Thị X; vợ, con: chưa có; tiền sự: không có; tiền án: Ngày 22/8/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 09 tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 24/3/2020, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 25/11/2019, bị cáo nộp xong án phí; nhân thân: bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc từ ngày 10/3/2010 đến ngày 24/10/2011, tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội Vũ Oai, tỉnh Quảng Ninh; bị tạm giữ từ ngày 14/8/2021; tạm giam từ ngày 23/8/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Những người làm chứng:

1. Anh Trần Đức L, sinh năm: 1987; nơi cư trú: tổ 4, khu 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Trọng Đ, sinh năm: 1986; nơi cư trú: tổ 2A, khu 5, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 14/8/2021, tại tổ 5, khu 3, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hạ Long phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn M có hành vi tàng trữ trái phép chất nghi là ma túy. Vật chứng thu giữ trong lòng bàn tay trái của M: 01 (một) gói nilon bên trong có 01 (một) gói giấy chứa chất bột màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 1548/KLGD ngày 19/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Văn M gửi giám định là ma túy; Loại: Heroine; Khối lượng là 0,177 gam (*không thấy một bảy bảy gam*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/8/2021, bị cáo đến khu vực gần chùa Long Tiên, thuộc phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, gặp và mua 01 gói ma túy, loại Heroine, của một người đàn ông không quen biết, với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cầm theo người rồi đến khu vực tổ 5, khu 3, phường Hồng Gai tìm nơi sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt giữ. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thừa nhận: Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Giai đoạn điều tra, những người làm chứng là anh Trần Đức L và Nguyễn Trọng Đ đều có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc mình đã trực tiếp chứng kiến Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại tay trái của bị cáo đang cầm có 01 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng, bị cáo khai đó là ma túy, loại Heroine của bị cáo cất giấu để sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 305/CT-VKSHL ngày 05 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (*Tái phạm*) của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 14/8/2021).

- Áp dụng: khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng khai báo mình trực tiếp chứng kiến sự việc bị cáo tàng trữ ma túy trên người thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang. Quá trình thu giữ, niêm phong, bảo quản, giao nhận vật chứng và tiến hành giám định đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, trung thực và có cơ sở khoa học, phù hợp với nội dung Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 14/8/2021, tại tổ 5, khu 3, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn M có hành vi cất giấu trái phép 0,177 (*không thấy một bảy bảy*) gam ma túy, loại Heroine trên người, với mục đích để sử dụng, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hạ Long phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[2.2] Heroine là chất ma túy rất độc, bị Nhà nước tuyệt đối cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng theo quy định tại Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, (sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số: 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020) của Chính phủ. Bị cáo không được phép mua bán, tàng trữ chất ma túy theo quy định của pháp luật.

[2.3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[2.4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo là có cơ sở pháp luật.

[2.5] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an xã hội, làm bất bình trong quần chúng nhân dân địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng, gây lo lắng, buồn phiền, vất vả cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[2.6] Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, phạm tội lần này, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự.

[2.7] Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Đối với hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khối lượng ma túy bị cáo đã tàng trữ, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, mặc dù trước đó đã bị cai nghiện bắt buộc và Tòa án kết án, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, sửa chữa lỗi lầm, lần này lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tình chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[3.2] Đối với hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, làm nghề lao động tự do, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy thu của bị cáo hoàn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333, khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Mạnh 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 14 tháng 8 năm 2021).

3. Tịch thu và tiêu hủy: số ma túy hoàn lại sau khi giám định trong phong bì niêm phong số 1548/KLGD ngày 19/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh. Tình trạng vật chứng này theo Biên bản giao vật chứng số: 56/BB-THA ngày 02 tháng 12 năm 2021 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

4. Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- CQĐT - Công an TP. Hạ Long;
- CQTHAHS - Công an TP. Hạ Long;
- CCTHADS TP. Hạ Long;
- Nhà tạm giữ - Công an TP. Hạ Long;
- TAND T. Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lâm